

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 734/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----*&-----

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 720/2020/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020, giữa:

*** Nguyên đơn: Ông Phan Quốc K, sinh năm 1957**

*** Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961**

Đều có HKTT và trú tại: Tổ X phường L, quận L, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự lập ngày 21 tháng 12 năm 2020

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Phan Quốc K và bà Nguyễn Thị T

2/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về những điểm sau:

2.1. Về con chung: Hai bên xác nhận không có con chung.

Hai bên xác nhận có 01 con nuôi tên là Lê Thị Lệ T1, sinh năm 1988 (Có giấy chứng nhận cho con làm con nuôi có xác nhận của UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa)

Chị T đã đủ tuổi trưởng thành nên Tòa án không xem xét

2.2. Về tài sản, nhà ở chung: Hai bên tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Tòa án không xem xét.

2.3. Về công nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Tòa án không xem xét.

3/. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phan Quốc K chịu cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông K được hoàn lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0016662 ngày 24/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, Hà Nội.

4/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Long Biên
- Chi cục THADS quận Long Biên
- UBND phường B
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

THẨM PHÁN

Trần Tự Hiếu